

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (viết tắt là Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 183/KH-UBND, ngày 26/1/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023, UBND huyện Đức Cơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số.
2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Đề án 06 các cấp trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.
3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có thái độ cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
4. Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của huyện và tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và công dân.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

- 1.1. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 04/2023.

1.2. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu của các đơn vị, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.4. Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.

- Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện; Văn phòng HĐND - UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023 và duy trì thường xuyên trong các năm tiếp theo.

1.5. Khảo sát điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03/2023.

1.6. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2. Công tác tuyên truyền

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

+ Tuyên truyền, vận động người dân chưa được cấp CCCD chủ động đến cơ quan công an để thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (*Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành Trung ương*).

+ Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để người dân biết, thực hiện.

+ Tuyên truyền về việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện.

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử... Tạo mã QRcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử, dịch vụ công.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3. Hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ

3.1. Tiếp tục rà soát các văn bản pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử, đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thêm mới, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tiến độ kết nối, tích hợp, khai thác, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai định danh, xác thực điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về các phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật; chủ động tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, ngành, địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.3. Triển khai thi hành Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

3.4. Tham gia góp ý ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 theo hướng bổ sung quy định về quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tham gia góp ý xây dựng và triển khai Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản đề nghị góp ý.

3.5. Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm quy định về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, hướng dẫn Bộ Công an.

- + Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- + Đơn vị phối hợp: Công an huyện.

+ Thời gian thực hiện: Tăng cường quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong quý I, II năm 2023 và duy trì thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về cách thức thực hiện tra cứu, khai thác thông tin công dân và quy trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh sau khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an huyện.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- + Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

4.1. Tập trung hoàn thành và triển khai các dịch vụ công thiết yếu còn lại (tại Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022; văn bản số 741/UBND-NC ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên.

4.2. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng; đồng thời, rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.3. Kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.4. Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.5. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và tái cấu trúc quy trình dịch vụ công để thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tư pháp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

4.6. Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ, người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh

nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4.7. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (*tại các khu dân cư, hội trường thôn, làng, tổ dân phố, ...*); thành lập mô hình “Dịch vụ công trực tuyến” (*bố trí máy tính kết nối internet, máy scan và niêm yết các dịch vụ công thiết yếu*) để hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị thực hiện: UBND cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

4.8. Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gần trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả, thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện; Văn phòng HĐND - UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.9. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn, đẩy mạnh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.10. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử các mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4.11. Yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4.12. Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

- Đối với cấp huyện: Thực hiện đầy đủ quy trình số hóa theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cấp xã: Bảo đảm 100% kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; kết quả giải quyết của thủ tục hành chính phải được ký số, cập nhật theo quy định trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06: Thực hiện đầy đủ quy trình số hóa tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các dịch vụ công còn lại: Thực hiện đầy đủ quy trình số hóa tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ từ ngày 01/6/2023.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên theo lộ trình.

4.13. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; Bộ phận Một cửa cấp xã không yêu cầu công dân xuất trình các giấy tờ khác chứng nhận thông tin đã có trên thẻ Căn cước công dân gắn chip và thực hiện nghiêm 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5. Phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Bố trí, trang bị đầu đọc

thẻ Căn cước công dân theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo 100% các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

5.2. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt *(theo hướng dẫn tại văn bản số 2741/BGDDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các Ngân hàng trên địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5.3. Các cơ quan, đơn vị không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5.4. Chỉ đạo, hướng dẫn tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VneID theo hướng dẫn của Bộ Công an, không thông báo lưu trú trực tiếp.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

5.5. Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5.6. Khai thác các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VneID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng *(mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...)*, tài chính, viễn thông, điện, nước.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; các Ngân hàng và tổ chức, doanh nghiệp liên quan.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn triển khai.

6. Phát triển công dân số

Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip và cấp tài khoản, hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh, xác thực điện tử VneID.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

7. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

7.1. Các đơn vị chưa số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP thì triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo 02 Quy trình số 1050 ngày 09/11/2022 và Quy trình số 1292 ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian hoàn thành: Phấn đấu hoàn thành trong quý II/2023.

7.2. Làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các tổ chức hội, đoàn thể.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

7.3. Thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở (*Văn bản số 2513/LĐTBXH-TTTT ngày 14/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; văn bản số 1563/UBND-NC ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh*).

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

7.4. Phối hợp hoàn thành, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03/2023.

7.5. Triển khai giải pháp hỗ trợ Phòng Tư pháp huyện và UBND cấp xã dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp huyện; Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn.

7.6. Cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

7.7. Thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.8. Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

7.9. Khai thác dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn.

7.10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.11. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

- Đơn vị thực hiện: Thanh tra huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi các cơ sở dữ liệu đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.13. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.14. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.15. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành.

- Đơn vị thực hiện: Viện Kiểm sát nhân dân huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi các cơ sở dữ liệu đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.16. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.17. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu

quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp huyện; Chi Cục Thi hành án dân sự huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi các cơ sở dữ liệu đảm bảo điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

8.1. Đảm bảo yêu cầu các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu theo văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (*phiên bản 1.0*).

Đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống, cơ sở dữ liệu; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Đề xuất các nội dung cần đầu tư, trang bị công nghệ thông tin trong năm 2023 và các năm tiếp theo theo hướng dẫn tại văn bản số 1552/BTTTT-THH theo đúng quy định, phù hợp với thực tế để đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của huyện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Công an huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023 và tiếp tục triển khai trong các năm tiếp theo.

8.2. Phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh năm 2023 (*Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh*).

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

8.3. Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: Trong quý I/2023 và tiếp tục duy trì thường xuyên.

8.4. Triển khai thực hiện cơ chế kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

9. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

9.1. Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Thống kê huyện Đức Cơ; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

9.2. Khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần hoạch định chính sách theo yêu cầu.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để, gửi về UBND huyện (qua Công an huyện) **trước ngày 22/3/2023** để theo dõi.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nắm sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

- Chủ tịch UBND cấp xã tập trung chỉ đạo các Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Công an huyện (qua *Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Đ/c Đỗ Quý Vinh, SĐT: 0983.281.810 hoặc gửi bản mềm qua thư điện tử: doquyvinh@gmail.com*) trước **ngày 13 hàng tháng**.

3. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện tham mưu UBND huyện công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện Đề án 06.

4. Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; theo dõi, tổng hợp, tham mưu sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng hàng năm của các đơn vị, địa phương trong triển khai Đề án 06.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc./. *Thu*

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện, các tổ chức Hội, Đoàn thể;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện; Công an huyện;
- Chi cục Thuế huyện; Điện lực Đức Cơ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Chi cục Thống kê huyện; Bưu điện huyện;
- Tòa án nhân dân huyện; Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Các Ngân hàng trên địa bàn huyện;
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;
- Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định